TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21-02-2023
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lý Thanh Chiều.

Ông Lê Hoàng Điệt.

- Thư ký phiên Tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh là thư ký Tòa án nhân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý– Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 160/2022/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Ngọc G, sinh năm: 1982; Địa chỉ: ấp Bưng C, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Lâm Diệp T, sinh năm: 1979; Địa chỉ: ấp Bưng C, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2022 cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2001, chị Huỳnh Thị Ngọc G và Anh Lâm Diệp T có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 23 tháng 4 năm 2001. Hôn nhân của chị Huỳnh Thị Ngọc G và Anh Lâm Diệp T được xây dựng trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, chị Huỳnh Thị Ngọc G và Anh

Lâm Diệp T sống tại ấp Bưng C, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Thời gian đầu vợ chồng chị Huỳnh Thị Ngọc G và Anh Lâm Diệp T chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2018 vợ anh, chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến việc cãi vã, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung và anh Thi hay ghen tuông vô cớ. Khi xảy ra mâu thuẫn, chị Giàu và anh Thi đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh Thi vẫn không thay đổi, vẫn ghen tuông và hâm dọa đánh chị Giàu nên chị Giàu và anh Thi đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Khi sống ly thân thì chị Giàu làm việc và ở trọ tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, không còn chung sống như vợ chồng với anh Thi. Nay chị Huỳnh Thị Ngọc G nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với Anh Lâm Diệp T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống, chị Huỳnh Thị Ngọc G và Anh Lâm Diệp T có 02 (hai) con chung là Lâm Huỳnh Thị Chanh T (nữ, sinh ngày 17-7-2002) và Lâm Huỳnh Minh T (nam, sinh ngày 14-10-2004). Hiện nay cháu Lâm Huỳnh Thị Chanh T, cháu Lâm Huỳnh Minh T đều đã đủ 18 (mười tám) tuổi, có công việc làm ổn định, tự nuôi sống bản thân nên chị Giàu không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc G và Anh Lâm Diệp T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Ngọc G tự khai không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với bị đơn Anh Lâm Diệp T: Sau khi thụ lý, Tòa án đã tóm tắt nội dung đơn khởi kiện và các yêu cầu của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G tại Thông báo thụ lý vụ án số: 280/TB-TLVA, ngày 02 tháng 11 năm 2022 và đã tống đạt hợp lệ cho bị đơn Anh Lâm Diệp T, cũng như đã triệu tập hợp lệ anh Thi đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần nhưng anh Thi đều không đến dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Sau đó Tòa án đã Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho anh Thi nhưng anh Thi không gửi văn bản ghi ý kiến của anh Thi đối với yêu cầu khởi kiện nêu trên của chị Huỳnh Thị Ngọc G.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng trình bày ý kiến như sau:

Về thủ tục Tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự có mặt, vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Bị đơn Anh Lâm Diệp T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng cả hai lần đều vắng mặt không lý. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn giữa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G với bị đơn Anh Lâm Diệp T có nơi cư trú tại ấp Bưng C, xã P, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử xác định việc Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc G và Anh Lâm Diệp T xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đủ điều kiện kết hôn. Do đó việc chị Giàu, anh Thi tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 23 tháng 4 năm 2001 là hoàn toàn đúng theo đúng quy định pháp luật cho nên được pháp luật công nhận đây là hôn nhân hợp pháp và cần giải quyết hậu quả phát sinh từ cuộc hôn nhân này.

Trong quá trình chung sống theo chị Giàu trình bày do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân. Bên cạnh đó anh Thi còn hay ghen tuông vô cớ, khi xảy ra mâu thuẫn chị Giàu đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng cũng như muốn cho các con có được một gia đình có đủ cả cha lẫn mẹ nhưng không được và vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay chị Giàu, anh Thi đã sống ly thân từ giữa năm 2018 cho đến nay, khi sống ly thân thì chị Giàu làm việc và ở trọ tại thành Phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, hiện nay chị Giàu và anh Thi mỗi người đều có cuộc sống riêng, công việc riêng, không ai quan tâm chăm sống cho ai. Tại phiên tòa hôm nay chị Giàu vẫn cương quyết xin ly hôn với Anh Lâm Diệp T. Hội đồng xét xử xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa chị Giàu, anh Thi đã đến mức trầm trọng, hiện nay chị Giàu, anh Thi không còn sống chung với nhau như vợ chồng, anh chị không còn thương yêu và chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Huỳnh Thị Ngọc G được ly hôn với anh Lâm Tấn Thi.

[2.2] Về con chung: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G tự khai trong quá trình chung sống với Anh Lâm Diệp T thì chị Giàu và anh Thi có 02 (hai) con chung là Lâm Huỳnh Thị Chanh T(nữ, sinh ngày 17-7-2002) và Lâm Huỳnh Minh T(nam, sinh ngày 14-10-2004). Hiện nay cháu Tha và cháu Thời đã đủ 18 (mười tám) tuổi và có công việc ổn định, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G và bị đơn Anh Lâm Diệp T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên như đã nhận định nêu trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G.

1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G được ly hôn với bị đơn Anh Lâm Diệp T.

2. Về con chung: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G tự khai, có 02 (hai) con chung là Lâm Huỳnh Thị Chanh T (nữ, sinh ngày 17-7-2002) và Lâm Huỳnh Minh T (nam, sinh ngày 14-10-2004). Hiện nay cháu Tha và cháu Thời đã đủ 18 (mười tám) tuổi và có công việc ổn định, nên Hội đồng xét xử không đặt ra để

xem xét.

3. Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G và bị đơn Anh Lâm Diệp T tự thỏa thuân, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về tài nợ chung: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng theo biên lai thu tiền số 0005228 ngày 28 tháng 10 năm 2022, nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ngọc G đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- TAND tỉnh Sóc Trăng (Phòng KTNV&THA);
- UBND xã Phú Mỹ, huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thu Hồng